

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-PT
Ngày 24/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tĩnh;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;
Ông Mai Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 972/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh ngày 05/4/1987; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khối phố 1, phường BH, thành phố T, tỉnh T; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng T và bà Phạm Thị N; có chồng là Lê Nam A và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/11/2013, Nguyễn Thị L bị Công an thành phố T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi bán số lô, số đề.

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2019, được áp dụng biện pháp cho “Bảo lĩnh” từ ngày 22/01/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thị C, sinh ngày 06/5/1983; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khố phố 1, phường ND, thành phố T, tỉnh T; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn U (đã chết) và bà Ngô Thị X; có chồng là Trần Doãn D và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/7/2015, Trần Thị C bị Công an phường ND, thành phố T, tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề.

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, được áp dụng biện pháp “R đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 29/12/2019 cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác; 14 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18 tháng 12 năm 2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh T (PC 02) tiếp nhận đơn tự thú đối với Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại xóm TN, xã LC, huyện LH, tỉnh T về hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề, được thua bằng tiền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Thị L, Trần Thị C, Nguyễn Thị G về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh, ghi, nhận và chuyển số lô, số đề.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiếp nhận đơn tự thú, đầu thú và điều tra làm rõ hành vi phạm tội “Đánh bạc” đối với 9 đối tượng, gồm Nguyễn Thị L, Trần Thị C, Nguyễn Thị R, Trần Thị S, Lê Thị Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị G, Phan Duy K, Nguyễn Văn Y trong thời gian từ ngày 14/12/2019 đến ngày 18/12/2019. Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vì mục đích lợi nhuận nên Nguyễn Thị L đã thỏa thuận với Trần Thị C về việc ghi, nhận số lô, đề của những người chơi để chuyển cho L; Trần Thị C đã thỏa thuận và thống nhất với các đối tượng Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Lê Thị Đ, Trần Thị S, Nguyễn Thị G về việc đánh bạc dưới hình thức lô đề qua tin nhắn điện thoại, zalo, messenger (facebook) để hưởng lợi. Theo thỏa thuận, những người trên sẽ ghi số lô, đề, xiên của những người chơi, tổng hợp các con số rồi dùng điện thoại hoặc tài khoản Zalo, facebook của mình nhắn tin vào số điện thoại hoặc tài khoản Zalo cho Trần Thị C. Sau đó, Trần Thị C tổng hợp lại rồi chuyển cho Nguyễn Thị L qua tin nhắn Zalo.

Các đối tượng căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày để xác định việc thắng, thua, cụ thể: Mỗi ngày xổ số kiến thiết miền Bắc cho ra kết quả 8 giải với 27 dãy số trúng thưởng, sử dụng 02 số cuối của giải đặc biệt làm số đề, 03 số cuối của giải đặc biệt làm số đề 3 càng, 02 số cuối của 27 dãy số làm số lô và số lô xiên (trong đó “Xiên 2” là đánh chuỗi 02 cặp số cuối cùng của tất cả các giải, “Xiên 3” là đánh chuỗi 03 cặp số cuối cùng của tất cả các giải, “Xiên 4” là đánh chuỗi 04 cặp số cuối cùng của tất cả các giải). Thỏa thuận thống nhất cách trả tiền trúng thưởng như sau: số đề quy ước đánh 01 trúng 70 lần; Số lô 01 điểm lô (tương đương từ 19.000 đến 20.000 đồng tùy theo thỏa thuận với từng người) nếu trúng được 70.000 đồng; Số xiên 2 đặt 01 trúng 10 lần, số xiên 3 đặt 01 trúng 40 lần, số xiên 4 đặt 01 trúng 100 lần và nếu thua sẽ mất hết số tiền đánh. Căn cứ vào kết quả xổ số, nếu người chơi đánh trúng thì Nguyễn Thị L phải trả cho người chơi theo tỷ lệ quy định thông qua người ghi, còn nếu không trúng thì được hưởng số tiền trên (tương tự như vậy nếu người ghi số lô, số đề sau khi ghi cho những người đánh bạc nhưng giữ lại để đánh với người chơi mà không chuyển cho Nguyễn Thị L thì phải trả tiền thắng cho người chơi nếu trúng thưởng, còn nếu người chơi thua thì được hưởng số tiền đánh bạc của người chơi). Việc thanh toán, giao nhận tiền thắng, thua sẽ được tiến hành vào ngày hôm sau của ngày mở thưởng xổ số Miền Bắc. Các bị cáo thỏa thuận, quy ước với nhau về giá đánh và tỷ lệ phần trăm được hưởng trên số tiền người chơi lô đề.

* Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Trần Thị C:

Ngày 18/12/2019, Trần Thị C sử dụng điện thoại di động nhận bảng lô đề từ Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị R, Trần Thị S và Lê Thị Đ; cụ thể:

- Nguyễn Thị R sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh lô đề với Trần Thị C tổng cộng 64.767.700 đồng. Kết quả Nguyễn Thị R thắng 39.760.000 đồng, thua 56.894.900 đồng. Tang số đánh bạc của R là 104.527.700 đồng, thu lợi bất chính số tiền thắng 39.760.000 đồng.

Trần Thị S sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh lô đề với Trần Thị C tổng cộng 27.323.000 đồng. Kết quả Trần Thị S thắng 69.510.000 đồng, thua 8.456.000 đồng. Tang số đánh bạc của S là 96.833.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền thắng 69.510.000 đồng.

- Lê Thị Đ sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh lô đề với Trần Thị C với tổng số tiền 24.958.000 đồng. Kết quả Lê Thị Đ thắng 27.430.000 đồng, thua 18.513.000 đồng. Tang số đánh bạc của Đ là 52.388.000 đồng, tiền thu lợi bất chính số tiền thắng 27.430.000 đồng.

- Nguyễn Thị H nhận ghi lô đề của những người đánh bạc và chuyển cho Trần Thị C tổng số tiền đánh bạc là 10.360.000 đồng.

- Nguyễn Thị H tự đánh lô đề với Trần Thị C tổng cộng 9.832.000 đồng. Kết quả H thắng 10.500.000 đồng, thua 7.852.000 đồng. Số tiền đánh bạc lần này của H là 20.332.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền thắng 10.500.000 đồng.

- Nguyễn Thị G sử dụng điện thoại di động nhận ghi lô đề từ các đối tượng khác, sau đó chuyển tin nhắn vào tài khoản zalo “Lộc Phát” của Trần Thị C với tổng số tiền 15.370.000 đồng (tiền đánh bạc là 14.520.000 đồng, giúp sức đối với hành vi đánh bạc là 850.000 đồng).

Sau khi nhận bảng lô đề của những người trên, C giữ lại một phần, tự mình đánh thêm rồi tổng hợp lại và chuyển gửi qua tin nhắn Zalo cho Nguyễn Thị L tổng số tiền 153.213.700 đồng (tiền đánh bạc là 28.213.700 đồng, giúp sức đối với hành vi đánh bạc là 125.649.600 đồng).

Ngoài lần đánh bạc nêu trên, Trần Thị C còn có 01 lần đánh bạc vào ngày 17/12/2019 với số tiền 3.536.000 đồng, thắng 3.248.000 đồng, thua 1.050.000 đồng. Số tiền đánh bạc những lần này của Trần Thị C không đủ 5.000.000 đồng.

* Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị L:

Ngày 18/12/2019, Nguyễn Thị L sử dụng điện thoại di động nhận bảng ghi lô đề qua tin nhắn từ tài khoản Zalo “Lộc Phát” của Trần Thị C với tổng số tiền đánh bạc là 126.902.200 đồng. Kết quả Nguyễn Thị L thắng 92.389.900 đồng, thua 141.759.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị L là 268.661.200 đồng, thu lợi bất chính số tiền thắng 92.389.900 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/12/2019 đến ngày 22/01/2020).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị C 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2020, các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C khai nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo đều xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp xong tiền phạt, tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, có con nhỏ, bị cáo C hiện nay đã ly hôn, nên bị cáo phải nuôi con một mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C đều xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo L đã nộp xong tiền phạt bổ sung, tiền án phí; bị cáo C đã nộp xong tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính, tiền án phí; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C trong hạn luật định được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 14/12/2019 đến ngày 18/12/2019, các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C và các đồng phạm có hành vi “đánh bạc” bằng hình thức lô đề, trong đó xác định hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị L và Trần Thị C như sau:

Vì muốn thu lợi bất chính nên L đã thỏa thuận với Trần Thị C về việc ghi, nhận số lô, đề của những người chơi để chuyển cho L. Sau đó, Trần Thị C thỏa thuận với Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị H, Lê Thị Đ, Trần Thị S và Nguyễn Thị G về việc ghi số lô, số đề của những người chơi rồi chuyển cho C. Số tiền đánh bạc của các bị cáo xác định là:

+ Bị cáo Nguyễn Thị L đánh bạc với những người chơi 01 lần với tổng số tiền 268.661.200 đồng, thu lợi bất chính số tiền thắng 92.389.900 đồng;

+ Bị cáo Trần Thị C vừa đánh bạc, vừa giúp sức cho Nguyễn Thị L và các đối tượng khác thực hiện hành vi đánh bạc 01 lần với tổng số tiền 315.523.300 đồng (trong đó tiền đánh bạc là 48.254.700 đồng, giúp sức về hành vi đánh bạc là 267.268.600 đồng), thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc và giúp sức cho các đối

tượng đánh bạc là 23.162.170 đồng (tiền thắng 22.576.500 đồng, tiền hoa hồng 585.670 đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, cũng như vai trò tham gia của từng bị cáo để quyết định, trong đó bị cáo L là người giữ vai trò tích cực trong vụ án; bị cáo C giữ vai trò giúp sức các đối tượng khác đánh bạc.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C đều ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Thị L tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, được Đoàn biên phòng Thiên R có Văn bản số 168/CV-ĐBP ngày 11/02/2020 xác nhận đề nghị; bị cáo Trần Thị C tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh T có Văn bản số 580/CV-PC02 ngày 05/6/2020 xác nhận và đề nghị. Do đó, các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình các tài liệu thể hiện: Bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm tổng cộng là 30.200.000 đồng; bị cáo Trần Thị C đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tiền án phí hình sự sơ thẩm tổng cộng là 31.452.600 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bị cáo Trần Thị C đã ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C; Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt **bị cáo Nguyễn Thị L 12 (mười hai)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 22/01/2020.

+ Xử phạt **bị cáo Trần Thị C 12 (mười hai)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm tổng cộng là 30.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0005702 ngày 22/02/2021 và Biên lai thu tiền số AA/2016/0005707 ngày 19/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh T.

- Xác nhận bị cáo Trần Thị C đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tiền án phí hình sự sơ thẩm tổng cộng là 31.452.600 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0005703 ngày 22/02/2021 và Biên lai thu tiền số AA/2016/0005706 ngày 19/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh T.

2. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Cục T.H.A dân sự tỉnh T;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tĩnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn

Mai Anh Tài

Nguyễn Xuân Tĩnh